

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2021/HS-ST**

Ngày: 08/6/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Trần Đức Nhì.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lý Văn D** (tên thường gọi là RB); Sinh ngày: 28/8/1988; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 401 lô B, chung cư NT, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 155A đường LLQ, Phường A, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ bếp; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Phú H (chết) và bà: Trương Ngũ M; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 25/12/2020.

Tiền sự: Ngày 26/11/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 125/2018/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 27/3/2020 (Giấy chứng nhận số: 720/GCN-CS2 ngày 18/3/2020 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2).

Nhân thân: Ngày 22/6/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 129/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2018 và đã thi hành xong phần án phí ngày 25/7/2016 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 202/GCN của Trại giam Xuân Lộc và Công văn trả lời xác minh số: 396/CCTHADS ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Võ Thị Cẩm H; Sinh năm: 1985; Thường trú: S138/5 đường TTT, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 24/12/2020, tổ tuần tra hình sự Công an Quận 5 trên đường tuần tra phát hiện Lý Văn D đang điều khiển xe gắn máy biển số 59C1-595.04 chạy đến trước nhà số 62 đường Trang Tử, Phường 14, Quận 5 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, nhưng D không chấp hành mà điều khiển xe bỏ chạy về hướng đường Hậu Giang. Khi chạy đến trước nhà số 489B đường Hậu Giang, Phường 11, Quận 6 (đối diện chung cư Him Lam) thì D bị té xe, D liền bỏ xe chạy bộ được một đoạn thì bị tổ tuần tra đuổi theo bắt giữ. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong hộc xe phía trước bên phải (xe gắn máy biển số 59C1-595.04) 01 gói nylon màu đen, bên trong chứa tinh thể không màu (D khai là ma túy đá). Sau đó, tổ tuần tra đã giao D cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Văn D khai: Do nghiện ma túy tổng hợp (loại ma túy đá). Tối ngày 22/12/2020, D điều khiển xe gắn máy biển số 59C1-595.04 đến khu vực cầu Chà Và, Phường 13, Quận 8 mua từ một người đàn ông khoảng 45 tuổi (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng. Sau đó, D lấy ra một ít sử dụng, số còn lại D cất trong hộc xe phía trước bên phải thì bị kiểm tra phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Theo Biên bản xét nghiệm ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Trạm Y tế Phường 14, Quận 5 thì Lý Văn D dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 243/KLGD-MT ngày 31 tháng 12 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay và chữ ký ghi tên Lý Văn D, các chữ ký ghi tên Đặng Thanh Bình (Điều tra viên), Nguyễn Đăng Đông (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6077g (không phân sáu không bảy bảy gam), loại Methamphetamine.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lý Văn D ở khu vực cầu Chà Và, Phường 13, Quận 8, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 27/CTr-VKS-Q6 ngày 31 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lý Văn D về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lý Văn D khai khoảng 23 giờ ngày 24/12/2020, sau khi đi làm về, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 59C1-595.04 chạy qua đường Hậu Giang, Quận 6 mua đồ ăn. Khi chạy đến đường Trang Tử, Phường 14, Quận 5, bị cáo bị trình sát hình sự Công an Quận 5 tình nghi liên quan trong vụ án cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn Quận 5 nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Do thấy đêm khuya, lại có người xông ra chặn xe vì vậy bị cáo không chấp hành mà điều khiển xe bỏ chạy về hướng đường Hậu Giang. Khi chạy đến đối diện chung cư Him Lam, Phường 11, Quận 6, bị cáo để xe tự ngã xuống đường nên bị bắt giữ. Qua kiểm tra, Công an đã thu giữ trong hộp xe phía trước bên phải của bị cáo 01 gói ma túy đá như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lý Văn D như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lý Văn D từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Giao 01 chiếc xe gắn máy biển số 59C1-595.04, số khung RLCL1SK10FY028825, số máy 1SK1-028830 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Xanh Xám, dung tích 124) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để tiếp tục thông báo giải quyết theo diện tài sản vắng chủ.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 243/21 Q5, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Lưu Văn Vũ Linh. Bên trong có tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4539 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm ống thủy tinh, ống hút nhựa).

Trả lại bị cáo Lý Văn D 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, số Imei: 869437028027310 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0332378312); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, số Imei: 354385066260552 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0777006726).

Lời nói sau cùng, bị cáo Lý Văn D nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lý Văn D tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Văn D đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lý Văn D đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 25/12/2020 tại trước nhà số 489B đường Hậu Giang, Phường 11, Quận 6) đã thu giữ trong hộc xe phía trước bên phải của bị cáo (xe gắn máy biển số 59C1-595.04) 01 gói nylon màu đen bên trong có 0,6077 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (bị cáo xác nhận số ma túy này là của bị cáo mua và cất giữ sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lý Văn D không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Lý Văn D là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Lý Văn D ngày 26/11/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 5 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 22/6/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản». Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả, nghiện ma túy và phạm tội. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lý Văn D là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã

gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Lý Văn D còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 59C1-595.04 mà bị cáo Lý Văn D sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, bị cáo khai mua chiếc xe này từ một cửa hàng mua bán xe (không xác định được địa chỉ) với giá 13.900.000 đồng (có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và có làm hợp đồng mua bán viết tay, không qua công chứng). Theo Kết luận giám định số: 886/KLGD-X(Đ4) ngày 02/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL87) và Phiếu trả lời xác minh số: 2970 ngày 21/01/2021 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL88) thì chiếc xe có số khung RLCL1SK10FY028825, số máy 1SK1-028830 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Xanh Xám, dung tích 124), đứng tên chủ xe là bà Võ Thị Cẩm H, sinh năm 1985, thường trú tại S138/5 đường TTT, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an Phường A, Quận D được biết bà Hằng hiện không còn ở tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ từ năm 2019 (BL89), nên Cơ quan điều tra không tiến hành ghi lời khai của bà H được. Ngày 10/3/2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL90), nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 59C1-595.04 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

Riêng 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 243/21 Q5, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Lưu Văn Vũ Linh. Bên trong có tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4539 gam (mẫu

vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm ống thủy tinh, ống hút nhựa), là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, số Imei: 869437028027310 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0332378312); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, số Imei: 354385066260552 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0777006726) thu giữ của bị cáo Lý Văn D. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 11/PNK ngày 09 tháng 3 năm 2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 27/QĐ-VKS-Q6 ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Lý Văn D ở khu vực cầu Chà Và, Phường 13, Quận 8, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Lý Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo **Lý Văn D** (RB) phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lý Văn D** (RB) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59C1-595.04, số khung RLCL1SK10FY028825, số máy 1SK1-028830 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Xanh Xám, dung tích 124), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên

phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói bên ngoài có ghi vụ số: 243/21 Q5, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Lưu Văn Vũ Linh. Bên trong có tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4539 (không phải bốn năm ba chín) gam; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm ống thủy tinh, ống hút nhựa).

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Lý Văn D 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, số Imei: 869437028027310, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0332378312; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, số Imei: 354385066260552, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0777006726.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lý Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lý Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**